

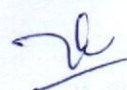
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

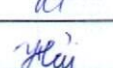
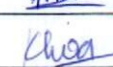
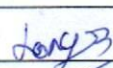
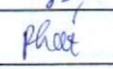
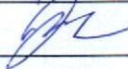
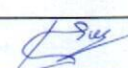
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832107] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2218C)
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 30...
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 30...

   
T.T.K. Chi Đỗ Quang Huy T.T.K. Chi Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180072	Nguyễn Quốc	Anh	29/11/2003	CCQ2218C	/		7.8	7.0	7.3
2	2122180093	Dương Thế	Bảo	30/10/2004	CCQ2218C	/		5.0	/	2.0
3	2122180122	Bùi Hữu	Bình	29/04/2000	CCQ2218C	/		7.6	6.0	6.6
4	2122180096	Trần Quốc	Cường	23/05/2004	CCQ2218C	/		8.2	7.0	7.5
5	2122180100	Lê Trung	Đức	25/07/2004	CCQ2218C	/		4.8	5.5	5.2
6	2122180116	Trần Đức	Dũng	09/09/2003	CCQ2218D	/		6.0	5.5	5.7
7	2122180126	Trần Trung	Hải	11/04/2004	CCQ2218D	/		6.5	5.0	5.6
8	2122180080	Nguyễn Công	Hiền	09/04/2003	CCQ2218C			0.0		
9	2122180119	Trương Minh	Hòa	23/11/2004	CCQ2218D	/		7.6	6.0	6.6
10	2122180103	Huỳnh Hậu	Hữu	09/01/2004	CCQ2218D	/		7.2	7.5	7.4
11	2122180094	Phan Tư	Khoa	05/06/2004	CCQ2218C	/		6.6	6.5	6.5
12	2122180069	Võ Đăng	Khoa	17/04/2004	CCQ2218C			0.0		
13	2122180078	Lê Trung	Kiên	28/12/2004	CCQ2218C			0.0		
14	2122180130	Nguyễn Văn	Long	25/07/2003	CCQ2218C			0.0		
15	2122180082	Văn Thành	Long	10/12/2004	CCQ2218C	/		7.9	7.0	7.4
16	2122180086	Trương Bá	Luận	15/02/2004	CCQ2218C	/		6.5	6.5	6.5
17	2122180085	Lê Xuân	Lực	04/07/2004	CCQ2218C	/		6.1	6.0	6.0
18	2122180083	Nguyễn Văn	Minh	21/05/2004	CCQ2218C	/		5.0	6.0	5.6
19	2122180081	Hồ Đỗ Trung	Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C	/		5.5	5.0	5.2
20	2122180123	Huỳnh Minh	Phát	06/05/2004	CCQ2218D	/		7.2	6.0	6.5
21	2122180084	Nguyễn Ngọc	Phát	11/10/2004	CCQ2218C			0.0		
22	2122110378	Trương Thanh	Phong	25/06/2004	CCQ2218C			0.0		
23	2122180127	Lê Quốc	Phước	09/08/2004	CCQ2218D	/		7.0	7.5	7.3
24	2122180071	Đoàn Anh	Quân	08/10/2004	CCQ2218C	/		7.5	6.0	6.6
25	2122180076	Phạm Minh	Quân	19/11/2004	CCQ2218C			0.0		
26	2122180079	Đàng Lưu	Sữa	22/02/2001	CCQ2218C	/		7.3	6.0	6.5
27	2122180102	Nguyễn Đình	Tài	15/02/2004	CCQ2218D	/		8.2	6.5	7.2
28	2122180075	Trần Văn	Tâm	30/05/2004	CCQ2218C	/		7.2	6.5	6.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832107] - Thực tập vẽ thiết kế
hệ thống lạnh (CCQ2218C)
CBGD: Trương Thị Kim Chi (280039)

Số SV có mặt: 30...
Số bài thi: 30...
Số tờ giấy thi: 30...

Th *Thuy* *Th* *Thuy*
T.T.K.Chi Đỗ Quang Huy T.T.K.Chi Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122180131	Bùi Lê Hường	Thiện	31/01/2004	CCQ2218D	<i>Th</i>	<i>Th</i>	8.6	8.5	8.5
30	2122180089	Nguyễn Văn	Thịnh	26/05/2004	CCQ2218C	<i>Minh</i>	<i>Minh</i>	6.4	6.5	6.5
31	2122180098	Bùi Nguyễn Đình	Thống	22/10/2004	CCQ2218C	<i>Thống</i>	<i>Thống</i>	5.6	5.5	5.5
32	2122180088	Lưu Văn	Thư	07/11/2004	CCQ2218C	<i>Th</i>	<i>Th</i>	6.0	5.5	5.7
33	2122180090	Lê Minh	Thuận	11/07/2004	CCQ2218C			0.0		
34	2122180070	Ước Chiến	Tiên	15/10/2003	CCQ2218C			0.0		
35	2122180091	Trương Quốc	Tiếng	08/10/2004	CCQ2218C	<i>Tiếng</i>	<i>Tiếng</i>	6.0	5.5	5.7
36	2122180124	Nguyễn Thái	Toàn	09/02/2004	CCQ2218D	<i>Th</i>	<i>Th</i>	6.5	5.5	5.9
37	2122180114	Lê Minh	Trí	19/08/2004	CCQ2218D	<i>Th</i>	<i>Th</i>	7.2	6.5	6.8
38	2122180125	Phạm Minh	Trường	23/11/2000	CCQ2218D	<i>Th</i>	<i>Th</i>	7.5	6.0	6.6
39	2122180113	Tăng Văn	Trường	29/10/2004	CCQ2218D	<i>Th</i>	<i>Th</i>	6.5	6.5	6.5
40	2122180092	Phan Thái	Tú	20/06/2004	CCQ2218C	<i>Th</i>	<i>Th</i>	7.8	7.0	7.3